

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025.

### **XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Bà Phạm Kim H, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Số C ấp C, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn:

Ông Trịnh Hoàng P, sinh năm 1988;

Đăng ký thường trú: Số A, ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre. Địa chỉ làm việc: Số A Đại lộ Đ, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Trịnh Hoàng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Trịnh Hoàng P1, sinh ngày 08/11/2016 mỗi tháng với số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Trịnh Hoàng P1 đủ 18 tuổi (tiền cấp dưỡng do bà Phạm Kim H đại diện nhận). Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2025.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Vì lợi ích của con chung sau này, các bên có quyền đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Trịnh Hoàng P phải chịu số tiền án phí không có giá ngạch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Lưu: hồ sơ vụ án, vp.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Diễm My**